

HỌ TÊN:

NGÀY:

ÔN GIỮA HỌC KÌ I

Trắc nghiệm

Câu 1. Chữ số 7 trong số 172 938 thuộc hàng là:

- A. Hàng chục B. Hàng trăm C. Hàng nghìn D. Hàng chục nghìn

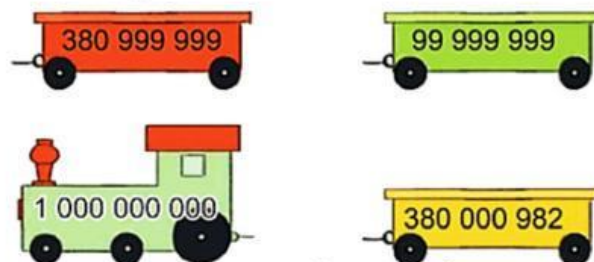
Câu 2. Số lẻ bé nhất có 6 chữ số là:

- A. 999 999 B. 111 111 C. 100 001 D. 100 000

Câu 3. Số 9 875 624 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:

- A. 9 000 000 B. 9 900 000 C. 9 800 000 D. 10 000 000

Câu 4. Cho hình vẽ dưới đây:



Trong các số ghi trên đầu tàu và toa tàu ở trên, số bé nhất là:

- A. 380 999 999 B. 99 999 999 C. 1 000 000 000 D. 380 000 982

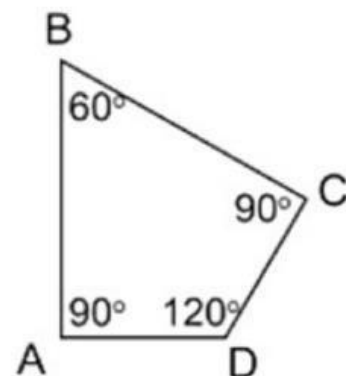
Câu 5. Số liền trước của số 200 000 là số:

- A. 100 000 B. 200 001 C. 199 999 D. 100 009

Câu 6. Cho hình vẽ dưới đây:

Góc có số đo 60° là:

- A. Góc đỉnh A; cạnh AB, AD
B. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC
C. Góc đỉnh C; cạnh CB, CD
D. Góc đỉnh D; cạnh DC, DA



Trắc nghiệm

Câu 7. Năm 2024 thuộc thế kỉ là:

A. XIX

B. XX

C. XXI

D. XXII

Câu 8. Giá trị của biểu thức $(m + 4) \times 3$ với $m = 21$ là:

A. 75

B. 21

C. 25

D. 12

Tự luận

Câu 9. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Số 1 387 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn được: 1 300 000.

b) Số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là 33.

c) So sánh: $99\,999\,999 > 1\,000\,000\,000$.

d) Chữ số 7 ở số 345 678 910 thuộc hàng chục nghìn.

Câu 10. Tính giá trị của biểu thức.

a) $8\,000 \times 5 : 4$

b) $13\,206 \times (28 : 7)$

Câu 11. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) 6 tạ 5 kg =kg

c) 5 phút 48 giây =giây

b) $9\,234\text{ cm}^2 = \text{.....dm}^2 \text{cm}^2$

d) 5 thế kỉ =năm

Câu 12. Tâm đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 8 000 đồng. và mua 1 hộp bút chì màu giá 25 000 đồng. Tâm đưa cho cô bán hàng 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Tâm bao nhiêu tiền? (2 điểm)
